

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HSST
Ngày 28/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn; bà Lê Thị Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn T, sinh năm 1999; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Xóm R, xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; **dân tộc: Mường**; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn V và bà Đinh Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/6/2019 đến ngày 12/6/2019 được chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Đinh Văn Tr, sinh năm 1995; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Xóm R, xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; **dân tộc: Mường**; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn C và bà Bùi Thị T; vợ: Bùi Thị C; con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/02/2018, bị Chủ tịch UBND xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 26/02/2018 đến ngày 26/5/2018; bị tạm giữ từ ngày 03/6/2019 đến ngày 12/6/2019 chuyển sang tạm giam; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Đinh Văn B, sinh năm 1996; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Xóm R, xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; **dân tộc: Mường**; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn P và bà Bùi Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/6/2019 đến ngày 12/6/2019 được chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Phạm Thị Nhân - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Nam; có đơn xin vắng mặt.

- *Người bị hại:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Trần Văn D, sinh năm 1991; địa chỉ: xóm R, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; có đơn xin vắng mặt.

+ Chị Bùi Thị C, sinh năm 2000; địa chỉ: Xóm K, xã B, huyện L, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian thuê trọ tại thôn V, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam, Đinh Văn Tr và Đinh Văn T nhiều lần đến uống cà phê tại quán cà phê Đ của gia đình bà Lê Thị T ở thôn V, xã C, huyện D nên biết tại tầng 2 của quán có treo nhiều giò phong lan. Thấy vậy, T nói với Tr “*Em có chỗ bán lan, hôm nào trời mưa thì anh em mình ra đây lấy trộm*”, hiểu ý T rủ mình trộm cắp phong lan tại quán Đ nên Tr đồng ý. Ngày 31/5/2019, Đinh Văn B đến ở cùng phòng trọ với Đinh Văn T để chuẩn bị xin việc làm. Khoảng 23 giờ ngày 31/5/2019 T sang phòng trọ của vợ chồng Tr và nói với Tr “*Anh sang phòng bên em nhờ việc*”. Tại phòng trọ của T, T nói với B và Tr “*Trời mưa to, anh em sang quán cà phê lấy lan*”. Hiểu ý của T là rủ mình sang quán cà phê Đ để lấy trộm cây hoa phong lan nên Tr nói “*Cứ từ từ*”, còn B nói “*Trời mưa to này cũng lạnh*”. T lại nói “*Thôi, cứ đi thôi*”, lúc này Tr, B đồng ý cùng đi lấy trộm lan với T. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/6/2019, Tr, T và B đi đến quán cà phê Đ thì thấy quán đã đóng cửa, T nói với B “*Anh đứng đợi ở dưới*”, còn Tr và T trèo lên bờ tường bao của quán. Khi thấy camera của quán, Tr dùng tay đẩy camera chếch hướng lên trên để không ghi lại được hình ảnh, còn B đứng dưới trông coi, cảnh giới. Tr và T trèo lên tầng 02 của quán, T trực tiếp tháo 04 giò phong lan (gồm 03 giò phong lan phi điệp và 01 giò phong lan trầm rồng đỏ được trồng trong chậu và thân gỗ) đưa cho Tr, Tr cầm mang ra cửa phòng tầng 02 của quán rồi Tr và T đưa các giò phong lan cho B ở dưới đỡ. Sau đó, Tr, T và B mang các giò phong lan lấy trộm được đi đến đoạn đường cách quán khoảng 200 - 300 mét thì dừng lại tách các nhánh lan ra khỏi thân gỗ và chậu. Tách xong, Tr đi về phòng trọ lấy xe mô tô Exciter BKS: 28F1 - 142.29 của T ra chở T, B cùng phong lan vừa trộm cắp được về nhà Tr ở Y - Hòa Bình cất giấu, còn các chậu và thân gỗ các đối tượng vứt lại đó. Khoảng 09 giờ ngày 01/6/2019, T cho Tr số điện thoại của Trần Văn D, Tr dùng điện thoại Nokia 105 gọi cho D nói “*Anh xuống xóm của T để xem lan*”, D đồng ý. Sau đó, D đến nhà Tr thì T nói với D “*Em có lan phi điệp mới mua ở Hà Nam với giá 4.000.000 đồng muốn bán lại*”, D ra xem lan rồi mua toàn bộ số lan phi điệp của Tr, T, B với giá 6.000.000 đồng. Giò lan trầm rồng đỏ Tr, B, T để lại trồng. Sau đó, T cầm tiền của D rồi chia cho mỗi người 2.000.000 đồng, số tiền này các đối tượng đã ăn tiêu hết. Số lan phi điệp mua được, D tách ra thành 08 cụm và đã bán 01 cụm được 1.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Thu của Trần Văn D: 01 gốc phong lan, loại lan phi điệp, trong đó có 02 thân già, 01 thân già có hoa dài 77 cm, 01 thân già dài 07 cm, 02 thân tơ trong đó có 01 thân tơ dài khoảng 34 cm, 01 thân tơ dài 03 cm;

01 gốc phong lan, loại lan phi điệp, trong đó có 01 thân già dài 85 cm, 01 thân tơ dài khoảng 34 cm; 01 gốc phong lan, loại lan phi điệp, trong đó có 03 thân già còn lá, mỗi thân dài khoảng 35 cm, 03 thân tơ, mỗi thân dài khoảng 20cm; 01 gốc phong lan, loại lan phi điệp, trong đó có 01 thân già còn lá dài khoảng 64 cm và 02 thân tơ, một thân dài khoảng 18 cm và một thân dài khoảng 08 cm; 01 gốc phong lan, loại lan phi điệp, trong đó có 01 thân già còn lá dài khoảng 60 cm và 01 thân tơ dài khoảng 20 cm; 01 gốc phong lan, loại lan phi điệp, trong đó có 02 thân già, một thân dài khoảng 70 cm và một thân dài khoảng 40 cm, 02 thân tơ dài lần lượt là 40 cm và 25 cm; 01 gốc phong lan, loại lan phi điệp, trong đó có 03 thân già có độ dài lần lượt là 80 cm, 85 cm và 90 cm, 03 thân tơ có độ dài mỗi thân khoảng 40 cm.

Thu của Đinh Văn Tr: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu xanh, IMEI: 357781/06/834078/9, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu HOTWAV, vỏ màu xám đen, IMEI: 352774087037325, mặt kính phía trước của máy bị nứt vỡ, máy đã qua sử dụng. Thu của Đinh Văn B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBISTAR, vỏ màu trắng, IMEI: 352221025320454, máy đã qua sử dụng. Thu của Đinh Văn T: 01 xe mô tô, nhãn hiệu EXCITER, màu sơn xanh - đen, BKS: 28F1 - 142.29, xe đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô số 011040 do Công an huyện Y, tỉnh Hòa Bình cấp mang tên Đinh Văn T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự cấp cho xe mô tô BKS: 28F1 - 142.29; 01 di động, nhãn hiệu VIVO x21i, vỏ màu tím, IMEI: 869235033625312, máy đã qua sử dụng. Chị Bùi Thị C là vợ của Đinh Văn Tr đã tự nguyện giao nộp: 01 giò phong lan gồm 04 thân cây hoa phong lan, mỗi thân có chiều dài lần lượt là 25 cm, 25 cm, 35 cm và 45 cm, trong đó có 01 thân không có lá.

Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 25/KL-HĐ ngày 03/6/2019 của Hội đồng định giá kết luận 03 giò phong lan phi điệp trị giá 4.500.000 đồng, 01 giò phong lan trầm rồng đỏ trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị 04 giò phong lan là 5.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Tiên đã trả lại cho người bị hại là bà Lê Thị T: 01 gốc phong lan phi điệp, trong đó có 02 thân già, 01 thân già có hoa dài 77 cm, 01 thân già dài 07 cm, 02 thân tơ lan phi điệp trong đó có 01 thân tơ dài khoảng 34 cm, 01 thân tơ dài khoảng 03 cm; 01 gốc phong lan phi điệp, trong đó có 01 thân già dài 85 cm, 01 thân tơ dài khoảng 34 cm; 01 gốc phong lan phi điệp, trong đó có 03 thân già còn lá, mỗi thân dài khoảng 35 cm, 03 thân tơ phi điệp, mỗi thân dài khoảng 20 cm; 01 gốc phong lan phi điệp, trong đó có 01 thân già còn lá dài khoảng 64 cm và 02 thân tơ, một thân dài khoảng 18 cm và một thân dài khoảng 08 cm; 01 gốc phong lan phi điệp, trong đó có 01 thân già còn lá dài khoảng 60 cm và 01 thân tơ dài khoảng 20 cm; 01 gốc phong lan phi điệp, trong đó có 02 thân già, một thân dài khoảng 70 cm và một thân dài khoảng 40 cm, 02 thân tơ phi điệp dài lần lượt là 40 cm và 25 cm; 01 gốc phong lan phi điệp, trong đó có 03 thân già có độ dài lần lượt là 80 cm, 85 cm và 90 cm, 03 thân tơ phi điệp có độ dài mỗi thân thân khoảng 40 cm và 01 giò phong lan trầm rồng đỏ gồm 04 thân cây hoa phong lan, mỗi thân có chiều dài lần lượt là 25 cm, 25 cm, 35 cm và 45 cm, trong đó có 01 thân không có lá.

Cáo trạng số 48 /CT- VKS ngày 25/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; riêng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, B; riêng Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tr xử phạt bị cáo Tr từ 06 đến 09 tháng tù, xử phạt mỗi bị cáo T, B từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô EXCITER BKS: 28F1 - 142.29; 01 đăng ký xe mô tô số 011040 do Công an huyện Y, tỉnh Hòa Bình cấp mang tên Đinh Văn T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự cấp cho xe mô tô BKS: 28F1 - 142.29 và 01 di động Nokia 105. Trả lại cho bị cáo Đinh Văn Tr: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu HOTWAV; trả lại cho bị cáo Đinh Văn B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBISTAR; trả lại cho bị cáo Đinh Văn T: 01 di động, nhãn hiệu VIVO. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết và miễn án phí đối với các bị cáo.

Người bào chữa gửi bài bào chữa: đề nghị xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án:* Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/6/2019 tại tầng 2 quán cà phê Đ ở thôn V, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam, Đinh Văn Tr, Đinh Văn T, Đinh Văn B đã lén lút trộm cắp 03 giò cây hoa phong lan phi điệp và 01 giò phong lan trầm rồng đỏ có tổng giá trị 5.500.000 đồng của gia đình bà Lê Thị T; sau đó các đối tượng dùng xe mô tô BKS 28F1-142.29 chuyển số phong lan về tỉnh Hòa Bình bán cho anh Trần Văn D 03 giò phong lan phi điệp và giữ lại 01 giò phong lan trầm rồng đỏ để chơi.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến

tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Tr có nhân thân xấu, các bị cáo T, B có nhân thân tốt. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Xét vai trò:* trong vụ án này Đinh Văn T là người khởi xướng nên giữ vai trò đầu vụ, các bị cáo Đinh Văn Tr, Đinh Văn B giữ vai trò đồng phạm.

Từ nhận định trên, thấy rằng: Bị cáo Tr có nhân thân xấu vì thế cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo; bị cáo T, B có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và xã hội tạo điều kiện cho các bị cáo cải sửa mình.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp thực tế.

[6] Đối với anh Trần Văn D đã mua 3 giò phong lan phi điệp nhưng anh D không biết đó là tài sản do các đối tượng trộm cắp mà có nên hành vi của anh D không cấu thành tội phạm.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bà Lê Thị T, ngoài ra các bị cáo Đinh Văn T, Đinh Văn B và đại diện gia đình Đinh Văn Tr đã tự nguyện bồi thường cho bà Lê Thị T số tiền 15.000.000 đồng, bà T không có yêu cầu gì khác; anh Trần Văn D không yêu cầu các bị cáo trả số tiền đã bỏ ra mua lan do đó HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] *Về vật chứng vụ án:* Đối với xe mô tô EXCITER BKS: 28F1 - 142.29 là tài sản của Đinh Văn T và 01 di động Nokia 105 của bị cáo Tr, các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện trong quá trình phạm tội vì vậy điện thoại và xe mô tô, giấy tờ của xe cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu HOTWAV, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBISTAR, 01 di động, nhãn hiệu VIVO không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho các bị cáo Trang, Bắc, Thế.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí cho các bị cáo là đúng với quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; riêng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, B; riêng Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tr.

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Văn T, Đinh Văn Tr và Đinh Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Văn Tr 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2019.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Văn B 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đinh Văn T, Đinh Văn B cho UBND xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. *Về vật chứng*: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô EXCITER BKS: 28F1 - 142.29; 01 đăng ký xe mô tô số 011040 do Công an huyện Y, tỉnh Hòa Bình cấp mang tên Đinh Văn T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự cấp cho xe mô tô BKS: 28F1 - 142.29 và 01 di động Nokia 105.

Trả lại cho bị cáo Đinh Văn Tr: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu HOTWAV; trả lại cho bị cáo Đinh Văn B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBISTAR; trả lại cho bị cáo Đinh Văn T: 01 di động, nhãn hiệu VIVO.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 26/7/2019).

Báo cho các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận